

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1033/TTr-SNNMT ngày 12/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; 03 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ			
1	Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung.	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
2	Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
3	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
5	Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG**

Sửa đổi, bổ sung 03 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn đã được công bố tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Nông nghiệp,

Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
1	Hỗ trợ cho các xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh
2	Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện hoàn thành đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao về giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa.	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh
3	Hỗ trợ xây dựng các công trình: Trạm y tế xã; Trung tâm văn hóa, thể thao xã (Nhà văn hóa đa năng + sân thể thao xã); Nhà lớp học (hoặc phòng chức năng) các cấp trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc liên trường Tiểu học - Trung học cơ sở.	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn đã được công bố tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Nông nghiệp, Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
1	Hỗ trợ cho huyện đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ**

I. Lĩnh vực: Nông nghiệp

1. Thủ tục: Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung

1.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trình tự thực hiện:

- Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào dự toán ngân sách đã được bổ sung, điều kiện, nội dung được hỗ trợ báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Diện tích rừng trồng thuộc đối tượng rừng sản xuất tập trung từ 200 ha trở lên.
- Đường lâm nghiệp đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 7025:2002; các ngầm qua suối được cứng hóa bằng bê tông.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Thủ tục: Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung

2.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trình tự thực hiện:

- Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào dự toán ngân sách đã được bổ sung, điều kiện, nội dung được hỗ trợ báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần

mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Hợp đồng với tổ chức chứng nhận sản xuất cây ăn quả theo quy trình từ VietGAP trở lên (bản sao).

- Phương án sản xuất cây ăn quả tập trung được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (bản sao).

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng hạ tầng vùng trồng cây ăn quả tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Diện tích trồng cây ăn quả tập trung phải liền vùng từ 10 ha trở lên và thuộc phạm vi Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Có phương án sản xuất cây ăn quả tập trung được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

- Có hợp đồng với tổ chức chứng nhận sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP trở lên.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Thủ tục: Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung

3.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trình tự thực hiện:

- Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào dự toán ngân sách đã được bổ sung, điều kiện, nội dung được hỗ trợ báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung của phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Hợp đồng thuê chuyên gia đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo,

đề xuất.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Diện tích trồng cây ăn quả tập trung phải liên vùng từ 10 ha trở lên trồng các loại cây cam, bưởi, xoài, chuối, ổi, thanh long ruột đỏ thuộc phạm vi Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng với tổ chức, cá nhân đủ năng lực đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung theo quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Thủ tục: Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung

4.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trình tự thực hiện:

- Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào dự toán ngân sách đã được bổ sung, điều kiện, nội dung được hỗ trợ báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung của phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Diện tích trồng cây ăn quả tập trung phải liên vùng từ 10 ha trở lên và thuộc phạm vi Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kỹ thuật viên chuyên sâu về trồng, chăm sóc, thu hoạch cây ăn quả.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Thủ tục: Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung

5.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trình tự thực hiện:

- Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ vào dự toán ngân sách đã được bổ sung, điều kiện, nội dung được hỗ trợ báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

Báo cáo, đề xuất về việc hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung của phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo,

đề xuất.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Khu trang trại chăn nuôi tập trung phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo khoảng cách trang trại chăn nuôi an toàn theo quy định của pháp luật.
- Tổng đàn vật nuôi của mỗi khu trang trại phải đảm bảo quy mô từ 400 con trâu, bò trở lên; hoặc từ 60.000 con gà trở lên; hoặc 200 con trâu, bò và 30.000 con gà trở lên.
- Các trang trại chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học và được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.
- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

I. Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn

1. Thủ tục: Hỗ trợ cho các xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

1.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: *Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).*

c) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ Quyết định công nhận xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức độ: nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu của cấp có thẩm quyền, các xã lập dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổ chức thẩm định trước ngày 30 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính, trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hỗ trợ xã, thôn (bản) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; hỗ trợ xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (bản sao).

- *Quyết định công nhận thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới và thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (bản sao).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- *Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính, trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.*

- *Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.*

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, *Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.*

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các xã trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; các thôn (bản) thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2022 - 2025.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng*

nông thôn mới tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: *Sở Tài chính.*

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Các thôn, bản (thuộc xã miền núi chưa đạt chuẩn nông thôn mới) và các xã trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Các xã trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Các xã, thôn (bản) trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- *Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

2. Thủ tục: Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện hoàn thành đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao về giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa

2.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: *Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông*

thôn mới tỉnh (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).

c) Trình tự thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ Đề án, Kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã được phê duyệt; các xã lập dự toán kinh phí và số lượng xi măng đề nghị hỗ trợ gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh trước 15 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí và số lượng xi măng đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính, trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ xi măng để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ xi măng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hỗ trợ xi măng.
- Bảng tổng hợp nhu cầu khối lượng xi măng và dự toán tương ứng tại thời điểm đề xuất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí và số lượng xi măng đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính, trước

ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ xi măng để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ xi măng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các xã nằm trong kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa chưa đạt chuẩn theo định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- *Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

3. Thủ tục: Hỗ trợ xây dựng các công trình: Trạm y tế xã; Trung tâm văn hóa, thể thao xã (Nhà văn hóa đa năng + sân thể thao xã); Nhà lớp học (hoặc phòng chức năng) các cấp trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc liên trường Tiểu học - Trung học cơ sở

3.1. Trình tự thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

b) Địa điểm thực hiện: *Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh (Số 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).*

c) Trình tự thực hiện:

- Hằng năm, căn cứ Đề án, kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc tiêu chí nông thôn mới của các xã đã được phê duyệt; các xã lập kiểm tra thực địa, xác nhận sự cần thiết, lập dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ hạng mục công trình, tổng hợp nhu cầu đầu tư gửi Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh trước ngày 30 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hỗ trợ công trình.

- Văn bản cam kết nguồn vốn đối ứng cho công trình của Ủy ban nhân dân xã (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn, chủ trì tham mưu, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách năm kế hoạch, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với Tài chính tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn vốn của Nhà nước.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Các xã khu vực miền núi nằm trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: *Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.*

c) Cơ quan phối hợp: *Sở Tài chính.*

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định phân bổ vốn hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Trạm y tế xã, trung tâm văn hóa, thể thao xã (nhà văn hóa đa năng + sân thể thao xã) chưa có, hoặc đã có nhưng xuống cấp, không thể sử dụng.

- Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở chưa đủ phòng học, phòng chức năng phục vụ dạy và học; chưa được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Mỗi xã chỉ được hỗ trợ 01 công trình và công trình sau khi xây dựng phải đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- *Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

Lưu ý: Phần in nghiêng là phần nội dung được sửa đổi, bổ sung so với lần công bố trước.